UBND TỈNH AN GIANG **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:8811 /SXD-VP V/v triển khai các thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Xây dựng áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang	*An Giang, ngày 14 tháng 8 năm 2026*

Kính gửi:

- Các Sở: Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp và Môi trường; Tài chính; Công Thương;
- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở Xây dựng.

Sở Xây dựng nhận được Công văn số 13671/VP-HCC ngày 13/7/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện các thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Xây dựng *(đính kèm)*.

Trên cơ sở rà soát yêu cầu tại Công văn số 10504/BXD-TTCNTT ngày 09/7/2026 của Bộ Xây dựng về việc triển khai thực hiện các thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Xây dựng và các nội dung có liên quan tại Công văn số 13671/VP-HCC nêu trên, Sở Xây dựng đã tiến hành rà soát danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý, đến nay xác định có 167 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Xây dựng được triển khai thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Xây dựng áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang *(danh sách thủ tục theo Phụ lục kèm theo Công văn này)*.

Để việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thống nhất, đồng bộ, đúng quy định, Sở Xây dựng đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan, các địa phương và các phòng chuyên môn thuộc Sở thực hiện một số nội dung sau:

1. Đối với các cơ quan, đơn vị có liên quan và các địa phương

Nghiêm túc triển khai thực hiện việc tiếp nhận, xử lý và giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực ngành Xây dựng đã được triển khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Xây dựng theo đúng danh mục được công bố, hướng dẫn và phân cấp thẩm quyền; không thực hiện tiếp nhận, xử lý

trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, trừ trường hợp có sự cố nghiêm trọng (Sở Xây dựng sẽ có thông báo cụ thể trường hợp này).

Trong quá trình thực hiện, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đúng quy trình tiếp nhận, xử lý, giải quyết và trả kết quả trên Hệ thống; bảo đảm việc cập nhật đầy đủ, kịp thời các trạng thái xử lý hồ sơ, số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết và các nội dung có liên quan theo quy định.

2. Đối với Sở Khoa học và Công nghệ

Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng chủ trì, xây dựng phương án vận hành các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Xây dựng áp dụng trên địa bàn tỉnh trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo quy trình tại Phụ lục II kèm theo Công văn số 10504/BXD-TTCNTT ngày 09/7/2026 của Bộ Xây dựng; phối hợp với Sở Xây dựng và Trung tâm Công nghệ thông tin (Bộ Xây dựng) kích hoạt phương án dự phòng, ứng phó sự cố nhằm đảm bảo hệ thống thông tin phục vụ việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính được vận hành ổn định, liên tục, không làm gián đoạn quá trình giải quyết hồ sơ của tổ chức, cá nhân.

3. Đối với các phòng chuyên môn thuộc Sở Xây dựng

Chủ động phối hợp, tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, xử lý và giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực được phân công trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Xây dựng; thường xuyên theo dõi tình trạng xử lý hồ sơ, kịp thời phát hiện và phối hợp xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Trường hợp phát sinh các vấn đề liên quan đến tài khoản, quy trình xử lý, danh mục thủ tục hành chính hoặc chức năng của Hệ thống, đề nghị các phòng chuyên môn kịp thời tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở Xây dựng (thông qua Văn phòng Sở) để phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xử lý theo thẩm quyền.

Nhận được Công văn này, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương và các phòng chuyên môn thuộc Sở Xây dựng nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung nêu trên. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng *(thông qua Bà Huỳnh Thị Thuý Hằng, Chuyên viên Văn phòng Sở, điện thoại 0907422758)* để được hướng dẫn, phối hợp xử lý./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- GĐ (b/c), các PGĐ Sở;
- LĐVP Sở (để biết);
- Lưu: VT, htthang.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH AN GIANG

Nguyễn Ngọc Lân

PHỤ LỤC

Danh sách thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Xây dựng áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang

(Kèm theo Công văn số 8811*/SXD-VP ngày 14/8/2026 của Sở Xây dựng)*

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT	Ghi chú
1	1.013468	Chấm dứt hoạt động tàu lặn	Cấp tỉnh	Toàn trình	
2	1.013466	Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn	Cấp tỉnh	Toàn trình	
3	1.013467	Phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động	Cấp tỉnh	Toàn trình	
4	2.002625	Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ	Cấp tỉnh	Toàn trình	
5	2.002624	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương	Cấp tỉnh	Toàn trình	
6	2.002617	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hỏng	Cấp Bộ, cấp Tỉnh	Toàn trình	
7	2.002616	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	Cấp Bộ, cấp Tỉnh	Toàn trình	
8	2.002615	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa	Cấp Bộ, cấp Tỉnh	Toàn trình	
9	1.009463	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa	Cấp Bộ, cấp Tỉnh	Toàn trình	
10	1.009460	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng	Cấp Bộ, cấp Tỉnh	Toàn trình	
11	1.115948	Công bố mở cảng thủy nội địa	Cấp Bộ, cấp Tỉnh	Toàn trình	thay thế từ 1.009456

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT	Ghi chú
					và 1.009446
12	1.115950	Công bố mở bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh	Cấp xã		thay thế từ 1.009455 và 1.009454
13	1.009465	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	Cấp Bộ, cấp Tỉnh, cấp xã	Toàn trình	
14	1.009464	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa	Cấp Bộ, cấp Tỉnh	Toàn trình	
15	1.115947	Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa	Cấp Bộ, cấp Tỉnh	Toàn trình	thay thế từ 1.009462 và 1.009445
16	1.009459	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương	Cấp Bộ, cấp Tỉnh	Toàn trình	
17	1.009453	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Cấp xã	Toàn trình	
18	1.009452	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	Cấp xã	Toàn trình	
19	1.009451	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa			
20	1.115949	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu			thay thế từ 1.009450 và 1.009447
21	1.009449	Công bố hoạt động khu neo đậu	Cấp Bộ, cấp Tỉnh	Toàn trình	
22	1.009448	Thiết lập khu neo đậu	Cấp Bộ, cấp Tỉnh	Toàn trình	
23	1.009442	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa	Cấp Bộ, cấp Tỉnh	Toàn trình	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT	Ghi chú
24	1.006391	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Cấp Tỉnh, cấp xã	Toàn trình	
25	2.002001	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Cấp tỉnh	Toàn trình	
26	1.005040	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	Cấp tỉnh, cấp xã, cơ quan khác	Toàn trình	
27	2.001802	Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển	Cấp tỉnh	Toàn trình	
28	1.004261	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
29	1.004259	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
30	1.004088	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Toàn trình	
31	1.004047	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Toàn trình	
32	1.004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Toàn trình	
33	2.001711	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Một phần	
34	1.004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Toàn trình	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT	Ghi chú
35	1.003970	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Toàn trình	
36	1.003930	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Toàn trình	
37	2.001659	Xóa đăng ký phương tiện	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Toàn trình	
38	1.003658	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	Cấp Xã	Toàn trình	
39	1.003640	Gia hạn thời gian lưu lại lãnh thổ Việt Nam cho phương tiện vận tải thủy của Campuchia	Cấp Tỉnh	Một phần	
40	1.003135	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Toàn trình	
41	2.001219	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
42	2.001218	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	Cấp Xã	Toàn trình	
43	2.001217	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	Cấp Xã	Toàn trình	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT	Ghi chú
44	2.001215	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	Cấp Xã	Toàn trình	
45	2.001214	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Cấp Xã	Toàn trình	
46	2.001212	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Cấp Xã	Toàn trình	
47	2.001211	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Cấp Xã	Toàn trình	
48	1.002771	Phê duyệt phương án trục vớt tài sản chìm đắm	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Toàn trình	
49	1.002372	Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải	Cấp Bộ; Cấp Xã	Toàn trình	
50	2.000795	Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
51	1.001223	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
52	1.000344	Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Toàn trình	
53	1.013110	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	Cấp Tỉnh	Một phần	
54	1.013105	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	Cấp Tỉnh	Một phần	
55	1.013071	Cấp lại Chứng chỉ đăng kiểm viên thực hiện công việc chuyên môn kiểm định xe cơ giới, kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Một phần	
56	1.001322	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	Cấp Tỉnh	Một phần	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT	Ghi chú
57	1.001319	Cấp mới Chứng chỉ đăng kiểm viên thực hiện công việc chuyên môn kiểm định xe cơ giới, kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Một phần	
58	1.001296	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	Cấp Tỉnh	Một phần	
59	1.013274	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Toàn trình	
60	1.013261	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Một phần	
61	1.013260	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Một phần	
62	1.013259	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Một phần	
63	1.013277	Chấp thuận đấu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch	Cấp Tỉnh	Một phần	
64	1.013061	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Toàn trình	
65	1.010707	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
66	1.010704	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
67	1.010702	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
68	2.002287	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ	Cấp Tỉnh	Toàn trình	Bãi bỏ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT	Ghi chú
		trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng			
69	2.002286	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
70	2.002288	Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
71	2.002285	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
72	1.005210	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
73	1.005021	Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở hành khách và xe ô tô	Cấp Tỉnh	Một phần	
74	1.004993	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
75	2.001921	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Toàn trình	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT	Ghi chú
76	1.002877	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
77	1.002861	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
78	1.002856	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
79	1.002847	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
80	1.002829	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
81	1.002817	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
82	1.002798	Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Toàn trình	
83	1.002286	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
84	1.002268	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
85	1.002063	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
86	1.002046	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
87	1.001777	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái	Cấp Tỉnh	Một phần	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT	Ghi chú
88	1.001765	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Cấp Tỉnh	Một phần	
89	1.001751	Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái	Cấp Tỉnh	Một phần	
90	1.001737	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
91	2.000769	Cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (trường hợp cơ sở bồi dưỡng đã cấp chứng chỉ không còn hoạt động)	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
92	1.001623	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo	Cấp Tỉnh	Một phần	
93	1.001577	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
94	1.001061	Cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Toàn trình	
95	1.001046	Chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Toàn trình	
96	1.001023	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
97	1.000703	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
98	1.000672	Công bố lại bến xe khách	Cấp Tỉnh	Một phần	
99	1.000660	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	Cấp Tỉnh	Một phần	
100	1.000321	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải	Cấp Tỉnh	Toàn trình	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT	Ghi chú
		hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia			
101	1.000314	Chấp thuận vị trí đấu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Toàn trình	
102	1.000302	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
103	1.000028	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
104	1.013276	Chấp thuận bổ sung vị trí nút giao đấu nối vào đường cao tốc	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Toàn trình	
105	1.115014	Chia sẻ phần giảm doanh thu	Cấp bộ, Cấp tỉnh	Một phần	
106	1.115015	Thanh toán chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn	Cấp bộ, Cấp tỉnh	Một phần	
107	3.000508	Thủ tục điều chỉnh quyết định giao chủ đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
108	3.000506	Thủ tục giao chủ đầu tư không thông qua đấu thầu đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc có văn bản pháp lý tương đương	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
109	3.000507	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chưa được chấp thuận chủ	Cấp Tỉnh	Toàn trình	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT	Ghi chú
		trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc chưa có văn bản pháp lý tương đương			
110	1.013769	chuyển đổi công năng nhà ở không thuộc tài sản công	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
111	1.013777	Cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản	Cấp Tỉnh	Một phần	
112	1.014632	Đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội, vay vốn để hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	Cấp Xã	Một phần	
113	1.012910	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ cũ đã hết hạn hoặc gần hết hạn)	Cấp Tỉnh	Một phần	
114	1.012907	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ bị cháy, bị mất, bị rách, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác)	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
115	1.012906	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.	Cấp Tỉnh	Một phần	
116	1.012905	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	Cấp Tỉnh	Một phần	
117	1.012903	Thông báo quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở	Cấp Tỉnh	Một phần	
118	1.012902	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp thay đổi thông tin của sàn)	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
119	1.012901	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp Giấy phép bị mất, bị rách, bị cháy, bị tiêu hủy, bị hỏng)	Cấp Tỉnh	Toàn trình	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT	Ghi chú
120	1.012900	Cấp giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
121	1.012898	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp ký lại hợp đồng thuê	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Toàn trình	
122	1.012897	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp nhận chuyển quyền thuê nhà ở	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Một phần	
123	1.012895	Thẩm định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân	Cấp Tỉnh	Một phần	
124	1.012894	Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung của nhà ở cũ thuộc tài sản công	Cấp Tỉnh	Một phần	
125	1.012892	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp chưa có hợp đồng thuê nhà ở	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
126	1.012891	Cho thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
127	1.012888	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	Cấp Xã	Toàn trình	
128	1.012887	Đề xuất cơ chế ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 198 của Luật Nhà ở 2023	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
129	1.012896	Cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công	Cấp Tỉnh	Một phần	
130	1.012893	Bán nhà ở cũ thuộc tài sản công	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Một phần	
131	1.012890	Gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
132	1.012886	Điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung	Cấp Tỉnh	Toàn trình	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT	Ghi chú
		cư không bằng nguồn vốn đầu tư công			
133	1.012885	Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công	Cấp Tỉnh	Một phần	
134	1.012883	Chuyển đổi công năng nhà ở đối với nhà ở xây dựng trong dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
135	1.012882	Thông báo đủ điều kiện được huy động vốn thông qua việc góp vốn, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh, liên doanh, liên kết của các tổ chức và cá nhân để phát triển nhà ở	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
136	1.007765	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
137	1.013237	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	Cấp Tỉnh	Một phần	
138	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Một phần	
139	1.013238	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Cấp Tỉnh	Một phần	
140	1.013236	Cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo	Cấp Tỉnh	Một phần	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT	Ghi chú
		tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)			
141	1.013235	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị/tín ngưỡng, tôn giáo/tượng đài, tranh hoành tráng/sửa chữa, cải tạo/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/dự án)	Cấp Tỉnh	Một phần	
142	1.013233	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị/tín ngưỡng, tôn giáo/tượng đài, tranh hoành tráng/sửa chữa, cải tạo/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Cấp Tỉnh	Một phần	
143	1.013232	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo	Cấp Xã; Cơ quan khác	Một phần	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT	Ghi chú
		tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ			
144	1.013231	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Cấp Tỉnh	Một phần	
145	1.013230	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Cấp Tỉnh	Một phần	
146	1.013229	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ:	Cấp Xã; Cơ quan khác	Một phần	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT	Ghi chú
147	1.013228	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Cấp Xã; Cơ quan khác	Một phần	
148	1.013226	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Cấp Xã; Cơ quan khác	Một phần	
149	1.013225	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Cấp Xã; Cơ quan khác	Một phần	
150	1.013224	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài..	Cấp Tỉnh	Một phần	
151	1.013222	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài..	Cấp Tỉnh	Một phần	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT	Ghi chú
152	1.013219	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Một phần	
153	1.013227	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Cấp Xã; Cơ quan khác	Một phần	
154	1.013217	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Một phần	
155	1.011675	Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
156	1.009794	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Một phần	
157	1.009791	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Một phần	
158	2.001116	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	Cấp Tỉnh	Toàn trình	
159	1.014157	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Một phần	
160	1.014159	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Toàn trình	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Mức độ cung cấp DVCTT	Ghi chú
161	1.014158	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Toàn trình	
162	1.014156	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Toàn trình	
163	1.014155	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Một phần	
164	1.002693	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Một phần	
165	1.014913	Kiểm tra chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng nhóm 2 nhập khẩu	Cấp Tỉnh	Một phần	
166	1.014783	Cấp giấy phép lưu thông vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy	Cấp Tỉnh	Một phần	
167	1.115407	Kiểm tra chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu có mức độ rủi ro cao	Cấp tỉnh	Toàn trình	